**TUẦN 15**

***Ngày dạy : Thứ hai ngày 14 tháng 12 năm 2020.***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 66: UÔI, UÔM**

**I. Mục tiêu :**

**Giúp học sinh:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uôi, uôm; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần uôi, uôm (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôi, uôm. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôi, uôm có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về việc đi lại trên biển. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cảnh sắc bình minh trên biển, các phương tiện trên biển và các hoạt động trên biển; suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. Chuẩn bị :** - Giáo viên : Tranh minh họa, sách HS, …

- Học sinh : Sách HS, vở tập viết, ….

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của gìáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Ôn và khởi động. 2-3’**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết. 5’**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo : Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.  - GV gìới thiệu bài 66 : uôi, uôm.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần.**  + GV giới thiệu vần uôi, uôm.  + GV yêu cầu HS so sánh vần uôi, uôm để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.  **- Đánh vần các vần.**  + GV đánh vần mẫu các vần uôi, uôm.  + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.  **-Đọc trơn các vần.**  **- Ghép chữ cái tạo vần.**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôi.  + GV yêu cầu HS thảo chữ i, ghép m vào để tạo thành uôm.  + GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôi, uôm một số lần.  **b. Đọc tiếng.**  **- Đọc tiếng mẫu.**  + GV giới thiệu mô hình tiếng xuôi. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xuôi.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng xuôi.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng xuôi.  **- Đọc tiếng trong SHS.**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau .  + Đọc trơn tiếng.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng.**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôi, uôm.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ.**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con suối, buổi sáng, quả muỗm. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng.  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôi trong suối, phân tích và đánh vần tiếng suối, đọc trơn con suối. GV thực hiện các bước tương tự đối với buổi sáng, quả muỗm - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**.  **4. Viết bảng.**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uôi, uôm. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôi, uôm.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôi, uôm, chong, bông, suối, muỗm.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS trả lời  - Hs lắng nghe và nói theo GV.  - HS nối tiếp nhau đọc tựa đề.  - Hs lắng nghe và quan sát.  - 2, 3 HS so sánh lớp theo dõi  - HS lắng nghe – ghi nhớ.  - Hs lắng nghe  - HS đánh vần: CN, nhóm, ĐT.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - HS tìm  - HS ghép  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS đánh vần: CN, dãy bàn, ĐT  - HS đọc trơn: CN, dãy bàn, ĐT  - HS đánh vần, lớp đánh vần.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc cá nhân, ĐT cả lớp.  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết và phân tích tiếng suối.  - HS thực hiện.  - HS đọc trơn nối tiếp các từ ngữ.  - HS đọc nhóm đôi, ĐT cả lớp.  - HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi động. 2-3’**  **5. Viết vở. 12’**  - Yêu cầu HS viết vào VTV1, tập một các vần uôi, uôm từ ngữ con suối, quả muỗm.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc đoạn. 15’**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôi, uôm.  - Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.  - Yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn.  - YC HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào?  + Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?  **7. Nói theo tranh. 8’**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:  Các em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh?  Em có biết tên những phương tiện đó không?  Em có biết các phương tiện này di chuyển bằng cách nào không?  Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn?  Nếu đi lại trên biển, em chọn phương tiện nào? Vì sao?  **8. Củng cố. 2-3’**  - Yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần uôi, uôm và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - Hát múa  - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - 4, 5HS đọc trơn, lớp đọc ĐT.  - HS xác định  - HS đọc nối tiếp, 2 lượt.  - 2, 3 HS đọc cả đoạn.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**Bài 13 : LUYỆN TẬP CHUNG**

**( 3 TIẾT)**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

- Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

- Có ý thức tự học, tự chịu trách nhiệm với việc học tập của mình. Biết chăm chỉ trong học tập.

**II. Chuẩn bị:** Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. 3-4’**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : Luyện tập chung (t2)  **2. Hoạt động: Luyện tập. 30’**  **Bài 1: Bài 1: Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : 3 + 3 = 6.  - GV cùng HS nhận xét.  - Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính.  **Bài 2: Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : 8 + 2 = 10.  - HS thực hiện.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3: > , < , =**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tính kết quả rồi so sánh.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 4: Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống : 8 - 2 = 6.  - Yêu cầu thực hiện theo nhóm.  - GV cùng HS nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò. 3’**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - YC HS đọc bảng cộng, trừ trong PV 10. | - Hát  - Lắng nghe  HS theo dõi  HS thực hiện  HS nêu kết quả  HS nhận xét  HS theo dõi  HS thực hiện  HS trả lời  HS nhận xét  HS theo dõi  HS tính rồi so sánh  HS nhận xét  HS theo dõi  HS thực hiện theo nhóm  HS trả lời  HS nhận xét  HS lắng nghe  Cả lớp đọc đồng thanh. |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

***Ngày dạy : Thứ ba ngày 15 tháng 12 năm 2020.***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 67: UÔT, UÔC**

**I. Mục tiêu:**

**Giúp học sinh :**

- Nhận biết và đọc dúng các vần uôt, uôc; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uôt, uôc; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần uôt, uôc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôt, uôc.

- Phát triển vốn từ, phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm đi dự sinh nhật bạn như: chuẩn bị quà đi dự sinh nhật bạn, nói lời chúc mừng sinh nhật bạn,...

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những sự vật, hoạt động liên quan đến những sinh hoạt thường nhật trong gia đình, sự chăm sóc, tình cảm mẹ con qua việc quan sát tranh.

- Cảm nhận được tình cảm gia đình, nhất là tình cảm giữa mẹ và con và sự chăm sóc của mẹ đối với con qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài.

**II. Chuẩn bị :** - Giáo viên : Tranh minh họa, sách HS, …

- Học sinh : Sách HS, vở tập viết, ….

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động. 3-4’**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng uôi, uôm  **2. Nhận biết**. **5’**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  *Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.*  - GV gìới thiệu các vần mới uôt, uôc. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần.**  + GV gìới thiệu vần uôt, uôc.  + GV yêu cầu HS so sánh các vần uôt, uôc để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**.  + GV đánh vần mẫu các vần uôt, uôc.  + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.  - **Đọc trơn các vần**.  - **Ghép chữ cái tạo vần.**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôt.  + GV yêu cầu HS tháo chữ t, ghép c vào để tạo thành uôc.  **- YC lớp đọc ĐT uôt, uôc một số lần.**  **b. Đọc tiếng.**  **- Đọc tiếng mẫu.**  + Giới thiệu mô hình tiếng buộc. Khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng buộc.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng buộc.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng buộc.  **- Đọc tiếng trong SHS.**  + Đánh vần tiếng trong SHS.  **+** Đọc trơn tiếng.  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - YC lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng.**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôt, uôc  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ.**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột.  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết và phấn tích tiếng chứa vần uôt, uôc.  - YC HS đọc trơn nối tiếp các từ trên.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.**  **4. Viết bảng. 12’**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uôt, uôc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôt, uôc.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôt, uôc , đuốc, chuột (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - Nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS nối tiếp đọc tựa bài.  - Hs lắng nghe và quan sát.  - Hs tìm và so sánh.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe, quan sát  - 4, 5HS đánh vần, lớp ĐT.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  - 4,5HS đánh vần, lớp ĐT.  - HS đọc trơn, lớp đọc DT  - 4,5HS đánh vần, lớp ĐT.  - HS đọc  - HS đọc  - Lớp đọc ĐT.  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết và phân tích.  - Mỗi HS đọc 1 từ ngữ.  - HS đọc nhóm, ĐT cả lớp.  - HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi động. 3-4’**  **5. Viết vở. 12’**  - YC HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uôt, uôc; từ ngữ ngọn đuốc, con chuột. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc. 12’**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôt, uôc.  - GV yêu cầu HS đọc trong các tiếng mới.  - YC HS xác định số cầu trong đoạn văn.  - YC HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mẹ cho Hà đi đâu?  + Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui?  + Hà mặc gì khi đi chơi?  + Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc như thế nào?  **7. Nói theo tranh. 8’**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?  Các bạn ấy đang làm gì?  Em đã bao giờ làm những việc đó chưa? Nếu đã làm, em có cảm thấy thích thú khi làm việc đó không?  **8. Củng cố. 2-3’**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uôt, uôc và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học. GV lưu ý HS ôn lại các vần uôt, uôc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - 4, 5HS đọc, cả lớp đọc ĐT.  - HS xác định  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - 2, 3HS đọc, lớp theo dõi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tìm: Em đã thuộc bài thơ.  - HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN ĐỌC**

**I. Mục tiêu:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần uôc, uôt, uôi, uôm đã học.

- Tìm được được các tiếng có chứa vần ***uôc, uôt***. Nhìn vào tranh có thể nối được các hình với từ ngữ. Đọc được các vần đã học áp dụng vần vào làm bài tập có liên quan.

- HS quan sát, chú ý lắng nghe, mạnh dạn tự tin chía sẻ kết quả học tập trước lớp.

- HS tự giác hoàn thành và giải quyết được bài tập có vần uôc, uôt, uôi, uôm.

**-** Rèn cho học sinh tính chăm chỉ, cẩn thận, đoàn kết giúp đỡ bạn trong khi bạn gặp khó khăn.

**II. Đồ dùng:** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng: uôc, uôt, uôi, uôm, ao chuôm, dòng suối, thuộc bài, vuốt tóc.  Đoạn văn (trang 147)  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - HD viết vào vở ô ly: Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Bài tập.**  **a. Điền uôi hay uôm ?**  - S….. chảy rì rào.  - Bà đang nh…….. vải.  - Hà tập thể dục và mỗi b…… sáng.  - Cánh b……..  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - GV nhận xét, sửa lỗi.  **b) Điền *vuốt* hay *buộc* vào chỗ chấm.**  Mẹ ….. tóc và …….. nơ cho Hà.  - GV nhận xét.  **4. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **5. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở :  - Suối chảy rì rào.  - Bà đang nhuộm vải.  - Hà tập thể dục và mỗi buổi sáng.  - Cánh buồm.  - HS làm bài vào vở.  Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU :**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM**

**TUẦN 15. BÀI 9: PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT NẠT**

**I. Mục tiêu:** HS có khả năng:

- Nhận diện được các biểu hiện của bắt nạt và bị bắt nạt.

- Nhận thức được quyền được bảo vệ, không bị xâm phậm thân thể và tổn thương tinh thần.

- Biết tự bảo vệ để tránh bị bắt nạt.

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị:**

**Giáo viên:**

-Video băng nhạc bài hát *Em ơi hãy kể.*

- Các tranh về các hình thức bắt nạt.

- Các hình thức bắt nạt thường xuất hiện ở địa phương.

**Học sinh:**

- Nhớ lại: Những tình huống bản thân hoặc bạn bè bị bắt nạt.

- Nhớ lại các quyền của trẻ em liên quan đến quyền được bảo vệ tinh thần và thân thể.

**III. Các phương pháp - hình thức dạy học tích cực:**

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm.

**IV. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG. 4’**  -GV tổ chức cho HS nghe bài hát Em ơi hãy kể.  -Hỏi: Sau khi nghe bài hát này, em rút ra được điều gì?  -GV chốt và dẫn dắt vào bài mới.  **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI. 12’**  **Hoạt động 1: Hành động bị bắt nạt và cách ứng xử.**  **Nhận biết các hành động bắt nạt.**  -GV yêu cầu HS xem tranh ở HĐ 1, sử dụng hiểu biết của mình để xác định các hành động biểu hiện sự bắt nạt.  -GV yêu cầu thảo luận theo cặp.  -Đại diện các cặp HS xung phong nêu tranh thể hiện sự bắt nạt.  -GV rà soát từng tranh, bổ sung phần giải thích vì sao tranh đó thể hiện sự bắt nạt.  -Sau mỗi biểu hiện, GV dừng lại hỏi HS xem các em đã từng bị bắt nạt hoặc chứng kiến người khác đã bị bắt nạt như vậy chưa.  -GV hỏi các em còn biết thêm các biểu hiện bắt nạt nào khác? Cách ứng xử của người bị bắt nạt như thế nào?  -GV nhận xét bổ sung thêm những biểu hiện khác của hành vi bắt nạt và chốt lại.  **b) Lựa chọn cách ứng xử khi bị bắt nạt.**  **bước 1: Làm việc cá nhân.**  -GV yêu cầu HS quan sát 3 tranh/SGK/38 và cho biết, khi bị bắt nạt em sẽ làm gì? Khi nào thì em sẽ chọn thêm cách 2 hoặc cách 3.  **Bước 2: Làm việc chung toàn lớp**  -GV hỏi cả lớp: Ai xung phong nói cách xử lí của mình ?  **-Lưu ý:**  +Yêu cầu “Dừng lại” là phù hợp với quyền trẻ em, không ai có quyền bắt nạt trẻ; nếu kẻ bắt nạt không dừng lại thì phải dọa mách thầy, cô giáo (khi không có ai ở xung quanh giúp đỡ) hoặc kêu nhờ người giúp đỡ nếu có người ở gần đó.  +Nếu HS lựa chọn cách yêu cầu: “Dừng lại” là đã khẳng định quyền trẻ em, và “mách cô giáo”. Hoặc kêu người giúp là đã vận dụng kĩ năng tìm kiếm sự giúp đỡ.  -GV hỏi: Có em nào có cách ứng xử khác ngoài 3 cách trên không?  -GV khen ngợi HS có ý kiến riêng (nếu có).  -Nếu HS đưa ra những cách khác thì GV cần phân tích mặt tích cực và hạn chế của cách giải quyết mà các em nêu thêm. Hoặc phân tích thêm cách giải quyết nào là phù hợp trong từng bối cảnh khác nhau.  -Gv chốt lại những hành động ứng xử cần thiết khi bị bắt nạt:  +Yêu cầu người có hành vi bắt nạt dừng lại.  +Mách thầy, cô giáo (hoặc người có trách nhiệm)  +Kêu to để mọi người giúp đỡ.  +Khi cần thiết phải gọi điện thoại số 111 để được giúp đỡ.  **3. THỰC HÀNH. 12’**  **Hoạt động 2: Xử lí các tình huống bị bắt nạt.**  -GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu vận dụng cách xử lí tích cực đã tìm hiểu, thảo luận tìm cách xử lí các tình huống nhóm được giao.  -GV yêu cầu HS nhận diện thực chất của hiện tượng bắt nạt ở tình huống 2 là sự chế giễu – hình thức bạo lực tinh thần.  -Yêu cầu các nhóm xung phong thể hiện cách xử lí của nhóm mình trước lớp. Các nhóm còn lại tập trung quan sát và lắng nghe cách xử lí của nhóm bạn để nhận xét, góp ý.  -GV hỏi HS có nhóm nào có cách xử lí khác.  **Lưu ý:**  -Nếu HS lựa chọn phương án xử lí “Từ chối không đưa” trong tình huống 1 hoặc nói “Các bạn không được nói tớ như vậy” trong tình huống 2 thì GV cần hỏi thêm: Nếu người bắt nạt không dừng lại thì em cần làm gì ?  -Nếu HS trả lời được tiếp là “Em sẽ thưa cô giáo” hoặc “Kêu to nhờ người khác giúp đỡ” là câu trả lời đúng.  -Còn nếu HS không có cách giải quyết khác thì GV cùng cả lớp phân tích cách xử lí của 2 nhóm. GV giải thích, bổ sung và chốt lại cách xử lí phù hợp.  -**Kết luận:** Khi bị bắt nạt, em cần nói để học dừng lại, nếu không được phải báo cho người lớn biết để được giúp đỡ và thoát khỏi tình trạng bị bắt nạt.  **4. VẬN DỤNG. 8’**  **Hoạt động 3: Thực hiện ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt trong cuộc sống hằng ngày**  -Yêu cầu HS về nhà thực hiện ứng xử phù hợp nếu gặp các tình huống bị bắt nạt trong gia đình và ở nơi công cộng.  -Yêu cầu các bạn cư xử thân thiện với bạn bè trong và ngoài lớp học.  **Tổng kết:** -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu nhắc lại: *Khi bị bắt nạt, ép buộc, em phải nói “Không” và tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người đáng tin cậy.*  **5. CỦNG CỐ - DẶN DÒ. 2’**  -Nhận xét tiết học.  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau. | -HS tham gia  -HS thực hiện theo yêu cầu  -Thảo luận theo cặp  -HS trình bày  -Lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS chia sẻ  -Lắng nghe  -Quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  -Trả lời, nhận xét  -HS lắng nghe  -HS nêu suy nghĩ  -Hs lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS nhận diện  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe, nhắc lại.  -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM : ------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT UÔI, UÔM, UÔT, UÔC**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần uôi, uôm, uôt, uôc đã học.

- Rèn cho HS kĩ năng đọc, viết, trình bày bài viết.

- Giúp HS phát triển năng lực quan sát, năng lực hợp tác và giải quyết vấn đề.

- Giúp HS có ý thức chăm chỉ và trách nhiệm trong học tập. Biết kèm cặp giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. Đồ dùng:** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc: 12’**  - GV ghi bảng : uôi, uôm, uôt, uôc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết: 12’**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  uôi, uôm, uôt, uôc, đuôi, muỗm, suốt, cuộc. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Bài tập. 7-8’**  a. Điền uôc hay uôt vào chỗ chấm ?  Viên th…… ; ngọn đ…… ; con ch.….  b. Viết 2, 3 từ có chứa vần uôc, uôt.  - GV bổ sung thêm 1 số từ ngữ chứa vần uôt, uôc : thuộc bài, tuốt lúa, bạch tuộc, trắng muốt, …  **4. Chấm bài: 5’**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **5. Củng cố - dặn dò: 2-3’**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - HS làm bài vào vở.  Viên thuốc; ngọn đuốc; con chuột.  - HS tìm và viết vào vở.  - HS lắng nghe – ghi nhớ.  - Dãy bàn 1 nộp vở.  - HS lắng nghe – ghi nhớ. |

**RÚT KINH NGHIỆM : ------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

***Ngày dạy : Thứ tư ngày 16 tháng 12 năm 2020.***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 68: UÔN, UÔNG**

**I. Mục tiêu :**

**Giúp học sinh :**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôn, uông; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uôn, uông; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.Viết đúng các vần uôn, uông (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôn, uông.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôn, uông có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về các hiện tượng thời tiết, đặc biệt là khi trời mưa với những dự báo theo kinh nghiệm dân gian của người Việt.

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

**II. Chuẩn bị :** - Giáo viên : Tranh minh họa, sách HS, …

- Học sinh : Sách HS, vở tập viết, ….

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động. 3-4’**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng uôt, uôc  **2. Nhận biết**. 5’  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  Chuồn chuồn bay qua/ các luống rau.  - GV gìới thiệu các vần mới uôn, uông. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần.**  + GV gìới thiệu vần uôn, uông.  + GV yêu cầu HS so sánh các vần uôn, uông để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần.**  + GV đánh vần mẫu các vần uôn, uông.  + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.  **- Đọc trơn các vần**.  **- Ghép chữ cái tạo vần.**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôn, uông.  **b. Đọc tiếng.**  **- Đọc tiếng mẫu.**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng chuồn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chuồn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng chuồn.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng chuồn.  **- Đọc tiếng trong SHS.**  + Đánh vần tiếng.  + Đọc trơn tiếng.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôn, uông.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ.**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cuộn chỉ, buồn chuối, quả chuông.  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết, phân tích và đánh vần tiếng có chứa vần uôn , uông.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp các từ trên  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.**  **4. Viết bảng.**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uôn, uông.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôn, uông.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôn, uông và cuộn, buồng. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS viết  - HS trả lời  - Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs so sánh  - Hs lắng nghe  - 4,5 HS đánh vần, lớp đọc ĐT.  - 4, 5 HS đọc trơn, lớp đọc ĐT.  - HS tìm  - HS ghép  - Lớp đọc đồng thanh 1 số lần.  - HS lắng nghe, vận dụng và nhận biết tiếng chuồn.  - 4, 5HS đánh vần, lớp đọc ĐT.  - 4, 5HS đọc trơn, lớp đọc ĐT.  - HS đánh vần, lớp đánh vần.  - HS đọc  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS nói  - HS thực hiện.  - Mỗi HS đọc 1 từ (2-3 lượt).  - HS đọc nhóm, ĐT cả lớp.  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi động. 3-4’**  **5. Viết vở. 12’**  - GV yêu cầu HS viết vào VTV1, tập một các vần ach, êch,ich ; từ cuộn chỉ, buồng chuối  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn. 12’**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần uôn, uông.  - GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.  - Yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn.  - YCHS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?  + Từ ngữ nào miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?  + Cảnh vật sau con mưa được miêu tả như thế nào?  **7. Nói theo tranh. 8’**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  Các em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?  Bức tranh thể hiện những hiện tượng thời tiết nào?  Em có thích những hiện tượng thời tiết đó không? Vì sao?  **8. Củng cố**  - Yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uôn, uông và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học. GV lưu ý HS ôn lại các vần uôn, uông và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | Hát + Ôn lại bài tiết 1.  - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - 4, 5HS đọc , lớp đọc ĐT.  - HS xác định.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - 2, 3 HS đọc cả đoạn.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh và thực hiện theo HD của GV.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - Hs tìm  - HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**BÀI 14: KHỐI LẬP PHƯƠNG, KHỐI HỘP CHỮ NHẬT**

**(2 tiết)**

**I. Mục tiêu :**

**Giúp học sinh:**

**-** Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và đồ dùng học tập.

**-**  Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian, liên hệ với thực tế, có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**II. Chuẩn bị:**

* Mô hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật (bằng bìa, nhựa,…).
* Sưu tầm những đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
* Các khối lập phương nhỏ để xếp, ghép hình.
* Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. Các hoạt động cơ bản:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. 2-3’**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài :  **2. Khám phá. 6-7’**  **-**Thông qua đồ vật thật (hộp quà, xúc xắc) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tưởng khối lập phương (có mô hình minh họa, nhận dạng tổng thể).  -Thông qua đồ vật thật (bể cá, loa thùng) và hình vẽ (SGK), GV cho HS quan sát giới thiệu biểu tưởng khối hộp chữ nhật (có mô hình minh họa, nhận dạng tổng thể).  **3. Hoạt động: Luyện tập. 25’**  **Bài 1: Những hình nào là khối lập phương.**  - Yêu cầu HS quan sát các hình khối, từ đó nhận ra được hình là khối lập , rồi nêu tên chữ ở dưới mỗi hình thích hợp đó.  - GV mời HS nêu trước lớp  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2: Những hình nào là khối hộp chữ nhật -**Yêu cầu HS quan sát các hình khối, từ đó nhận ra được hình nào là khối hộp chữ nhật, rồi nêu tên chữ ở dưới mỗi hình thích hợp đó.  - GV mời HS nêu trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  **a/** HD Hs làm BT.  -Mỗi HS tên đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật trong hình vẽ nối với khối ở dưới mỗi hình thích hợp đó.  - GV mời HS nêu trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  b/Mỗi em có thể nêu tên đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật mà các em biết trong thực tế quanh ta.  **3.Củng cố, dặn dò. 2-3’**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà quan sát và nhận biết các đồ vật dạng hình khối lập phương và Hình HCN | - Hát  - Lắng nghe, nhắc lại tựa bài.  - HS quan sát , lắng nghe.  - Thực hiện nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - HS quan sát.  - Hs trả lời  - HS nêu  - HS nhận xét bạn.  -HS quan sát.  - HS nêu  - HS nhận xét bạn.  -HS quan sát.  - HS nêu  - HS nhận xét bạn |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Ngày dạy : Thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2020.**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 69: ƯƠI, ƯƠU**

**I. Mục tiêu:**

**Giúp học sinh :**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươi, ươu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươi, ươu; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươi, ươu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu.

- Phát triển vốn từ, phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật đặc biệt như chim khướu, lạc đà, …Một số loài vật thông minh, có khả năng làm xiếc (xiếc thú) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

- Phát triển kỹ năng nói về một diễn biến nào đó mà em đã trải nghiệm, cụ thể là nói về một buổi đi xem xiếc với những tiếc mục xiếc thú đặc sắc.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Chuẩn bị :** - Giáo viên : Tranh minh họa, sách HS, …

- Học sinh : Sách HS, vở tập viết, ….

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động. 3-4’**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng uôn, uông  **2. Nhận biết**. **5’**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Chim khướu biết bắt chước/ tiếng người.  - GV gìới thiệu các vần mới ươi, ươu. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần.**  **- So sánh 2 vần ươi, ươu.**  + GV yêu cầu HS so sánh các vần ươi, ươu để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần.**  + GV đánh vần mẫu các vần ươi, ươu.  + GV yêu cầu HS đánh vần vần ươi, ươu.  + GV yêu cầu HS nối tiếp đọc trơn các vần.  **- Ghép chữ cái tạo vần.**  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươi.  + HS tháo chữ i, ghép u vào để tạo thành iêu.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươi, ươu.  **b. Đọc tiếng.**  **- Đọc tiếng mẫu.**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng người. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng người.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng người.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng người.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng.  + Đọc trơn các tiếng chứa một vần.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng.**  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươi, ươu.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: tươi cười, quả bưởi, ốc bươu.  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết, phân tích và đánh vần tiếng chứa vần vừa học.  - Yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp các từ trên.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.**  **4. Viết bảng. 6-7’**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươi, ươu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươi, ươu.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươi, ươu , cười, bươu. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS viết  - HS trả lời  - Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài.  - Hs lắng nghe và quan sát  - HS so sánh.  - Hs lắng nghe  - HS lắng nghe  - 4,5HS đánh vần, lớp đọc ĐT.  - 4, 5 HS đọc trơn, nhóm, ĐT.  - HS tìm  - HS ghép  - Lớp đọc đồng thanh 1 số lần.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - 4, 5 HS đánh vần, nhóm, ĐT.  - 4, 5HS đọc trơn, lớp đọc ĐT.  - HS đánh vần, lớp đánh vần.  - HS đọc  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết, phân tích và đánh vần tiếng có chứa vần vừa học.  - Mỗi HS đọc trơn 1 từ ngữ.  - HS đọc nhóm đôi, ĐT cả lớp.  - HS quan sát  - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi động. 2-3’**  **5. Viết vở. 12’**  - GV yêu cầu HS viết vào VTV1, tập một các vần ươi, ươu; từ ngữ tươi cười, ốc bươu.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn. 12’**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươi, ươu.  - GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.  - YC HS xác định số câu trong đoạn văn.  - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt? Bộ phận đó nằm ở đầu?  + Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống:  + Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?  **7. Nói theo tranh. 8’**  - Hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Các em nhìn thấy những con vật nào trong tranh?  Em có biết từng con vật trong tranh có những lợi ích gì không?  - GV cần giúp HS hiểu đưoc lợi ich của một số vật nuôi, sự gắn gũi của vật nuôi với con người. Vì vậy chúng ta cần biết yêu thương vật nuôi, không được lạm dụng và ngược đãi chúng.  **8. Củng cố. 2-3’**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươi, ươu và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ươi, ươu và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | Hát + Ôn bài tiết 1.  - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - 4, 5HS đọc trơn, lớp đọc ĐT.  - HS xác định  - HS đọc đọc nối tiếp, lớp đọc ĐT.  - 2, 3 HS đọc cả đoạn.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - Hs lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS tìm  - HS làm |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**BÀI 14: KHỐI LẬP PHƯƠNG, KHỐI HỘP CHỮ NHẬT**

**(2 tiết)**

**I. Mục tiêu :**

**Giúp học sinh:**

**-** Nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật qua các vật thật và đồ dùng học tập.

**-**  Bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian, liên hệ với thực tế, có hứng thú học tập qua việc thực hành đếm hình, xếp, ghép khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**II. Chuẩn bị:**

* Mô hình khối lập phương, khối hộp chữ nhật (bằng bìa, nhựa,…).
* Sưu tầm những đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
* Các khối lập phương nhỏ để xếp, ghép hình.
* Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. Các hoạt động cơ bản:**

**TIẾT 2 : LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động. 2-3’**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài :  **2. Hoạt động : Luyện tập. 30’**  **Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Hướng dẫn HS HS thực hiện:  - GV có thể phóng to hình vẽ trong SGK hoặc chiếu lên bảng để HS quan sát, rồi tự trả lời các câu hỏi của bài toán.  - HS quan sát, từ đó nhận biết rồi đếm số khối lập phương có trong hình vẽ.  - HS quan sát, từ đó nhận biết qua hai dấu hiệu (khối gỗ dạng khối hộp chữ nhật và có màu đỏ), rồi đếm số khối hộp chữ nhật màu đỏ có trong hình vẽ.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  - Các khối gỗ lập phương xếp, ghép thành hình các chữ T, H, C. Yêu cầu HS quan sát, đếm số lượng khối lập phương ở mỗi chữ, rồi so sánh và trả lời các câu hỏi.  a/ Chữ nào được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất ?  b/Chữ nào được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau ?  - GV mời HS trình bày  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3 :**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  - Các khối lập phương xếp thành các hình: A, B, C. Yêu cầu HS nhận ra hình nào là khối lập phương trong ba hình đó rồi trả lời.  - GV mời HS trình bày  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 4 :**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát để nhận ra quy luật. Xếp lần lượt các hình theo từng nhóm (khối hộp chữ nhật, khối lập phương) rồi tìm ra hình thích hợp đặt vào dấu “?”.  - HS quan sát thấy các khối lập phương được xếp theo quy luật từng nhóm gồm ba màu (đỏ, vàng, xanh,…). Từ đó tìm ra hình thích hợp đặt vào dấu “?”.  - GV mời HS trình bày.  - GV cùng HS nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò. 2-3’**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà quan sát và nhận biết các đồ vật dạng hình khối lập phương và Hình HCN. | - Hát  - Lắng nghe  - HS theo dõi  -HS thực quan sát  - HS trả lời  -Nhận xét  - HS nhìn hình nhận biết và đếm  - HS ghi kết quả ra giấy  - HS trả lời  - HS nhận xét bạn  - HS theo dõi  - HS trình bày  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS trả lời  - HS trả lời: a) B  b) A  - Nhận xét  - HS trả lời  - Lắng nghe – ghi nhớ. |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU:**

**LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT UÔN, UÔNG, ƯƠI, ƯƠU**

**I. Mục tiêu:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các uôn, uông ,ươi, ươu đã học.

- Tìm được được các tiếng có chứa vần uôn, uông. Nhìn vào tranh có thể nối được các hình với từ ngữ. Đọc được các vần đã học áp dụng vần vào làm bài tập có liên quan.

- HS quan sát, chú ý lắng nghe, động não, suy nghĩ, tìm tòi các tiếng có chứa vần đã học.

- Thao tác các bài tập và giải quyết bài tập nhanh nhẹn

- Phát triển cho HS tính ham học, yêu thích môn học, qua đó các em biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.

**II. Đồ dùng:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc: 10’**  - GV ghi bảng : uôn, uông ,ươi, ươu  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết: 10’**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  uôn, uông ,ươi, ươu, luôn, buồng, cười, hươu. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Bài tập. 8’**  a) Điền uôn hay uông vào chỗ chấm ?  - Se chỉ l…… kim  - B…….. chuối  b) Điền ươi hay ươu và chỗ chấm ?  - Mỉm c……… ; con h………  **4. Chấm bài: 5’**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **5. Củng cố - dặn dò: 2’**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Hs làm bài vào vở.  - Se chỉ luồn kim.  - Buồng chuối  - Mỉm cười ; con hươu.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

***Ngày dạy : Thứ sáu ngày 18 tháng 12 năm 2020.***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu:**

**Giúp học sinh :**

- Nắm vững cách đọc các vần uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần trên; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuột nhà và chuột đồng và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

- Thêm yêu thích môn học, có trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.

**II. Chuẩn bị :** - Giáo viên : Tranh minh họa, sách HS, …

- Học sinh : Sách HS, vở tập viết, ….

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động. 3-4’**  - HS đọc uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc, ….  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ. 10’**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn. 12’**  -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu HS trả lời một số cầu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Ông trồng những loại cây nào?  Các loài cây ấy đang ở vào thời điểm nào? Ông nuôi những con vật gì?  Những con vật ấy có gì đặc biệt?  **4. Viết câu. 10’**  - Hướng dẫn viết vào VTV 1, tập một câu: “Khóm chuối đã trổ buồng” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - Hs đọc tiếp nối.  - Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc thầm và tìm.  - Hs lắng nghe  - Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe  - HS viết  - Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khởi động. 2-3’**  **5. Kể chuyện**  **a. Văn bản**  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến bỏ quê lên thành phố. GV hỏi HS:  1. Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì?  2. Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?  Đoạn 2: Từ Tối đáu tiên đi kiếm ăn đến Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn. GV hỏi HS:  3. Tối đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?  4. Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?  Đoạn 3: Từ Lần này đến cái bụng đói meo, GV hỏi HS:  5. Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm?  4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  6. Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gi?  7. Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể.  **c. HS kể chuyện.**  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện.  - GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn câu chuyện.  **6. Củng cố. 2’**  - GV nhận xét chung gìờ học. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện. | Hát + Ôn lại bài tiết 1.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - HS kể  - 2,3 HS kể kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS thực hiện theo HD của GV  - HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 15**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”.

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức: 1’**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau. 10’**  **a/ Sơ kết tuần học**  - Lớp trưởng mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp.  - Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - Lớp trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở tổ nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới. 8’**  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  - Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - Lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề. 14’**  -Gv nêu những yêu cầu để có lớp học an toàn, thân thiện như:  +Giúp nhau trong học tập, khi gặp khó khăn.  +Chơi hoàn đồng với tất cả các bạn.  +Tự giác thực hiện những quy định của trường, lớp.  +Không bắt nạt nhau.  +Tránh gây ra sự không an toàn trong lớp.  -GV yêu cầu HS nêu lên những hành động tích cực, đáng khích lệ, cả những hành động không mong đợi đã thể hiện trong lớp cần khắc phục.  **ĐÁNH GIÁ. 6’**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Nhận biết được các biểu hiện của bắt nạt.  +Biết ứng xử phù hợp khi bắt nạt.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm.**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.  **4. Củng cố - dặn dò. 1’**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS. | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo lớp trưởng.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ, lắng nghe  -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi  -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM : --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**